ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 385 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhóm III (đá vôi) tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 91/2025/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 và Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn;

Xét hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn nộp trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh ngày 05/01/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 123/TTr-SNNMT ngày 04/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nhóm III (đá vôi) tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn (*Địa chỉ: thôn Đồng Lai, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm phê duyệt lại: **1.367.619.464 đồng** (*số tiền đã được quyết toán đến hết ngày 30/6/2025 theo Thông báo số 238/TB-SNNMT ngày 24/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm 2014	**Năm 2015**	**Năm 2016**	**Năm 2017**	**Năm 2018**
45.042.360	4.224.000	64.892.784	60.667.398	96.613.922
Năm 2019	**Năm 2020**	**Năm 2021**	**Năm 2022**	**Năm 2023**
90.195.000	92.127.000	108.801.000	112.749.000	365.988.000
Năm 2024	**Năm 2025**			
124.887.000	201.432.000			

3. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt lại:

a) Trữ lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại (Q_{cl}): **3.581.483,38 m^3 (nguyên khối).**

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G): **103.250 đồng/m^3.**

c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R): **3%.**

4. Tổng số tiền phải nộp: **11.093.645.000 đồng** *(bằng chữ: mười một tỷ, không trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn).*

5. Tổng số lần phải nộp: **14 lần.**

6. Số tiền nộp hàng năm (T_{hn}): **792.404.000 đồng.**

7. Thời gian nộp bắt đầu từ năm **2025** đến năm **2038**. Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan Thuế ban hành thông báo nộp tiền, theo dõi, đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt.

3. Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của cơ quan Thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng (nay là xã Hữu Lũng), tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Trưởng Thuế tỉnh Lạng Sơn, Chủ tịch UBND xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - BNNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học